TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 312/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Lành và anh An

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tống Thị Kim Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyến

Bà Vũ Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Mai Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2026/TLST-HNGĐ ngày 18-5-2026 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08-6-2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 20-3-1986; số căn cước công dân: 036186002229; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà D đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Mai A, sinh ngày 06-11-1987; số căn cước công dân: 079087037619; nơi đăng ký thường trú: Số nhà D đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà C N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn lựa chọn Tòa án và xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 18-5-2026, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Mai A tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A1, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh) năm 2016. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã cùng nhau tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay, mỗi người một nơi và không còn trách nhiệm gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Mai A.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Mạnh C (giới tính: Nam), sinh ngày 08-7-2018; số định danh cá nhân 036218006637. Hiện nay, con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ghi ngày 01-6-2026, trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Trần Mai A trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A1, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Bản thân anh là người miền N nhưng vì vợ con anh đã ra ngoài Bắc sống cùng vợ và gia đình vợ. Thời gian sống chung quan điểm hai bên luôn bất hòa, không khắc phục được mâu thuẫn. Hiện nay anh đã về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay, mỗi người một nơi và không còn trách nhiệm gì với nhau. Nay chị L có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh A cũng đồng ý ly hôn và có nguyện vọng lựa chọn Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình giải quyết và xin được giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Mạnh C (giới tính: Nam), sinh ngày 08-7-2018; số định danh cá nhân 036218006637. Hiện nay, con chung đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị L trực tiếp nuôi con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh A xác định vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 02-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Mai A có thời gian chung sống tại địa phương và đã xảy ra mâu thuẫn. Địa phường không rõ nguyên nhân mâu thuẫn, hiện nay anh A và chị L không còn sống chung. Vợ chồng có một con chung, hiện nay chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị L có đơn xin ly hôn với anh A, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và đều có đơn xin được giải quyết vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Mai A. Về con chung: Giao con chung là Trần Mạnh C (giới tính: Nam), sinh ngày 08-7-2018; số định danh cá nhân 036218006637 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chấp nhận sự tự nguyện của hai bên, anh A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh A là người cấp dưỡng nuôi con nên phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị L và anh A có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Mai A; bị đơn là Trần Mai A không có yêu cầu phản tố. Anh Trần Mai A hiện đang cư trú tại phường B, thành phố Hồ Chí Minh nhưng anh Trần Mai A có đơn đề nghị lựa chọn Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình là nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh

chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

[1.2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L và bị đơn là anh Trần Mai A đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Mai A có tổ chức hôn lễ và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A1, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh) năm 2016 nên hôn nhân giữa chị L và anh A là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của chị L, anh A và tài liệu thu thập tại chính quyền địa phương xác định quá trình chung sống, chị L và anh A đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh A và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh A có quan điểm nhất trí ly hôn và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Điều đó chứng tỏ anh A không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh A ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị L và anh A theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung:

Căn cứ lời khai của chị L, anh A và bản sao Giấy khai sinh của con chung xác định vợ chồng có một con chung là Trần Mạnh C (giới tính: Nam), sinh ngày 08-7-2018; số định danh cá nhân 036218006637. Hiện nay, con chung đang sống cùng chị L. Vì vậy, xét nguyện vọng của chị L và anh A, nguyện vọng của cháu C muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng; để ổn định tâm sinh lý của con chung, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung khi bố mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử sẽ giao con chung cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Mai A đều có quan điểm mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng. Quan điểm của hai bên hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị L và anh A đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm anh Trần Mai A là người phải cấp dưỡng nuôi con nên phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Mai A.

2. Về nuôi con: Giao con chung là Trần Mạnh C (giới tính: Nam), sinh ngày 08-7-2018; số định danh cá nhân 03621800663 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Chấp nhận sự thống nhất của hai bên: Anh Trần Mai A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự lập được.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Mai A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị L đã nộp tại biên lai số 3659 ngày 18-5-2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ.

Anh Trần Mai A phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mười nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L, anh Trần Mai A có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Nguyễn Thị L và anh Trần Mai A có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND P. Bình Lợi Trung, TP Hồ Chí Minh;
- UBND phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tống Thị Kim Phượng